TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK** Số: 03/2020/DS-ST Ngày: 30/9/2020 *V/v: Yêu cầu xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án.*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG- TỈNH ĐẮK LẮK

- Với Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên họp: Bà Trương Thị Huế

- Thư ký phiên họp: Bà Khổng Thị Hoa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai để giải "*Yêu cầu xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án*" theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2020/QĐMPHST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên họp số: 01/2020/QĐHPH-DS ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

Người yêu cầu: Ông Trần Đình H (có mặt)

Chức vụ: Chấp hành viên sơ cấp

Đơn vị công tác: Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông.

Địa chỉ: Số 10 đường 19 tháng 5, tổ dân phố 1, thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Người bị yêu cầu: Ông Nguyễn Đăng H (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đỗ Thị L (vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị Vân (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Nguyễn Đức T (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu ngày 16/12/2019 của ông Trần Đình H – Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đăk Lăk, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 27/8/2020 và các tài liệu có trong hồ sơ cũng như tại phiên họp hôm nay. Những vấn đề cụ thể người yêu cầu Tòa án giải quyết gồm:

Theo nội dung Quyết định thi hành án số 27/QĐ-CCTHADS ngày 19/10/2018 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk thì ông Nguyễn Đăng H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Đức T số tiền 100.000.000 đồng tiền nợ gốc và 13.500.000 đồng tiền nợ lãi. Tổng cộng là 113.500.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/ năm; nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ quyết định này.

Tuy nhiên, cho đến nay, ông Nguyễn Đăng H không tự nguyện thi hành án trả số tiền còn nợ cho ông Nguyễn Đức T là 100.000.000đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh.

Tại các biên bản xác minh về điều kiện thi hành án của ông Nguyễn Đăng H cho thấy: Hộ ông Nguyễn Đăng H có các tài sản sau: Quyền sử dụng diện tích đất 327m^2 đất (trong đó 200m^2 đất ở và 127m^2 đất trồng cây hàng năm khác), thửa đất số 155A, tờ bản đồ số 01, tại thôn A, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 891518 ngày 03/6/2013 mang tên hộ ông Nguyễn Đăng H và bà Đỗ Thị L.

Tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà xây cấp 4, mái lợp tôn, nền lát gạch men, công trình phụ khép kín, diện tích sử dụng khoảng 120m^2. Ngoài ra, tại địa phương ông Nguyễn Đăng H không còn bất kỳ tài sản chung hay riêng nào có giá trị khác

Quyền sử dụng đất này nguồn gốc là do mẹ của ông Nguyễn Đăng H là Bà Nguyễn Thị V tặng cho vợ chồng ông Nguyễn Đăng H và bà Đỗ Thị L vào ngày 13/5/2012.

Căn cứ Khoản 1 Điều 74 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014: Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông đã thông báo cho người phải thi hành án và người được thi hành án đề nghị Tòa án xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung của hộ gia đình ông Nguyễn Đăng H và bà Đỗ Thị L. Mặc dù, hết thời hạn thông báo nhưng cả người phải thi hành án và người được thi hành án không đề nghị Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung của hộ gia đình ông Nguyễn Đăng H và bà Đỗ Thị L.

Do vậy, chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông – Trần Đình H đề nghị Tòa án xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án (Nguyễn Đăng H) trong khối tài sản chung của hộ gia đình ông Nguyễn Đăng H bà Đỗ Thị L đối với thửa đất số 155A, tờ bản đồ số 01, diện tích đất 327m^2 (trong đó

200m^2 đất ở và 127m^2 đất trồng cây hàng năm khác), tại thôn A, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 891518 ngày 03/6/2013 mang tên hộ ông Nguyễn Đăng H và bà Đỗ Thị L.

Về tỷ lệ yêu cầu phân chia: Căn cứ Điều 33, Điều 59 Luật Hôn nhân gia đình.

+ Đối với quyền sử dụng đất: Yêu cầu chia đôi, ông Nguyễn Đăng H và bà Đỗ Thị L, mỗi người được hưởng ½ giá trị thửa đất.

+ Đối với tài sản trên đất: là 01 căn nhà xây cấp 4, tấng hầm, sân, mái che , hàng rào..... do không có cơ sở xác định số tài sản này thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Đăng H và chị Đỗ Thị L nên đại diện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đăk Lăk không đề nghị xác định phần quyền sở hữu của anh Nguyễn Đăng H đối với số tài sàn này.

**** Quá trình tham gia tố tụng, người bị yêu cầu ông Nguyễn Đăng H trình bày:*** Do quen biết với 1 người tên Đ nên người này đã dẫn tôi đến gặp ông Nguyễn Đức T để vay số tiền 100.000.000 đồng lãi suất 6.000 đồng/1triệu/1 ngày. Khi vay viết giấy tay, lãi suất chỉ thỏa thuận bằng miệng. Sau khi vay 1 tháng thì vợ ông Nguyễn Đức T ép tôi ký vào tờ giấy ghi tiền lãi 18.000.000 đồng thì tôi không ký. Từ khi vay đến nay tôi chưa trả cho ông Nguyễn Đức T được khoản tiền gốc và lãi nào. Khi vay tiền để làm tin thì tôi đã đưa 1 sổ đỏ cho ông Nguyễn Đức T. Tôi cũng có thiện chí trả nợ cho ông Nguyễn Đức T nên đã cùng ông Nguyễn Đức T cầm sổ đỏ đi vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Krông Bông, chi nhánh Krông Păc, Đăk Lăk nhưng do vợ tôi không đồng ý ký vay nên không vay được nên tôi không có tiền trả cho ông Nguyễn Đức T. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 891518 mang tên hộ ông Nguyễn Đăng H và bà Đỗ Thị L được UBND huyện Krông Bông cấp ngày 03/6/2013 thửa đất số 155A, tờ bản đồ 01diện tích 327m^2 là của vợ chồng tôi. Nguồn gốc đất là do mẹ tôi Nguyễn Thị V tặng cho vợ chồng tôi quyền sử dụng đất ngày 13/5/2013. Trên đất có 01 căn nhà cấp 4, căn nhà này là do em trai tôi Nguyễn Đăng H xây dựng cho mẹ tôi ở. Năm xây dựng căn

nhà vào khoảng năm 1998. Tiền xây dựng căn nhà là do 1 người chú ở nước ngoài tên Nguyễn T cho mẹ tôi 30.000.000 đồng và tiền em trai tôi Nguyễn Đăng H đi làm phụ vô xây nhà. Khi mẹ tôi tặng cho vợ chồng tôi quyền sử dụng đất thì trên đất đã có nhà. Mục đích mẹ tôi tặng cho vợ chồng tôi quyền sử dụng đất là để vợ chồng tôi phụng dưỡng mẹ tôi lúc về già. Nay chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông yêu cầu xác định phần quyền sử dụng đất của tôi đối với quyền sử dụng diện tích 327m^2 đất (trong đó 200 m^2 đất ở và 127m^2 đất trồng cây hàng năm khác) thuộc thửa đất số 155A, tờ bản đồ 01 tại thôn A, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đăk Lăk trên đất có 01 căn nhà thì tôi không đồng ý. Tôi có nguyện vọng làm ăn để trả dần cho ông Nguyễn Đức T trong vòng khoảng 2 năm tôi sẽ trả hết cho ông Nguyễn Đức T. Tôi không đồng ý vì đây là căn nhà để mẹ tôi sinh sống tuổi già.

**** Quá trình tham gia tố tụng, tại phiên họp ông Nguyễn Đức T trình bày:***

Vào ngày 16/10/2017 tôi có cho ông Nguyễn Đăng H vay số tiền 100.000.000 đồng, hẹn một tháng sau sẽ trả hết số nợ trên. Quá trình vay mượn ông Nguyễn Đăng H nói vay để về trồng cà phê và chăn nuôi bò, tuy nhiên việc vay mượn thì vợ ông Nguyễn Đăng H là bà Đỗ Thị L và mẹ đẻ ông Hải là bà Nguyễn Thị V không biết việc này. Khi vay ông Nguyễn Đăng H có đưa sổ đỏ mang tên hộ ông Nguyễn Đăng H và bà Đỗ Thị L để làm tin cho tôi giữ. Tài sản chúng tôi giữ là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc sự quản lý sử dụng của vợ chồng ông Nguyễn Đăng H và bà Đỗ Thị L. Tôi đã trực tiếp đưa tiền cho ông Nguyễn Đăng H tại nhà riêng của tôi và có làm giấy tờ viết tay với nhau. Tôi không biết quá trình tặng cho giữa bà Nguyễn Thị V và vợ chồng ông Nguyễn Đăng H, bà Đỗ Thị L như thế nào, nhưng tại thời điểm ông Nguyễn Đăng H vay tiền thì tài sản ông Nguyễn Đăng H thế chấp cho tôi để làm tin đã đứng tên hộ ông Nguyễn Đăng H và bà Đỗ Thị L được quyền quản lý, sử dụng. Nhưng ông H đã không trả cho tôi theo giấy thỏa thuận nên tôi đã làm đơn ra Tòa án khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đăng H có trách nhiệm trả tiền cho tôi. Tại quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 12/2018/QĐST-DS ngày

25/5/2018 đã ghi nhận sự thỏa thuận của chúng tôi: Chậm nhất ngày 17/8/2018 ông Nguyễn Đăng H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ trên là 100.000.000đồng và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 17/8/2019 là 13.500.000 đồng cho tôi.

Bà Đỗ Thị L là vợ ông Nguyễn Đăng H và mẹ của ông Nguyễn Đăng H là bà Nguyễn Thị V không biết và không liên quan tới việc vay mượn nên tôi không yêu cầu họ có trách nhiệm trả nợ. Nhưng ông Nguyễn Đăng H đã không thực hiện theo thỏa thuận và quyết định của Tòa án nên ngày 10/10/2018 tôi đã làm đơn đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông yêu cầu thi hành án buộc ông Nguyễn Đăng H trả toàn bộ số nợ gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi là 13.500.000 đồng và khoản lãi suất chậm thi hành án.

Mặc dù, Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đăk Lăk đã ra quyết định thi hành án theo yêu cầu số 27 ngày 19/10/2018 nhưng cho đến nay, ông Nguyễn Đăng H vẫn không thực hiện trả nợ cho tôi.

Nay Chi cục Thi hành án yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án (Nguyễn Đăng H) trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự là quyền sử dụng diện tích đất 327m^2 đất (trong đó 200m^2 đất ở và 127m^2 đất trồng cây hàng năm khác), thửa đất số 155A, tờ bản đồ số 01, tại thôn A, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 891518 ngày 03/6/2013 mang tên hộ ông Nguyễn Đăng H và bà Đỗ Thị L thì tôi hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì khác.

Đối với 01 căn nhà xây cấp 4 và các công trình xây dựng trên đất, do không có cơ sở xác định số tài sản này thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Đăng H và bà Đỗ Thị L nên đại diện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đăk Lăk không đề nghị xác định phần quyền sở hữu đối với số tài sàn này, tôi cũng đồng ý với ý kiến này của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đăk Lăk và không có ý kiến gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên họp:

Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ Điều 361, Khoản 9 điều 27; Điểm a Khoản 2 điều 35; Điểm n Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 74, khoản 3 Điều 75 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự ngày 25/11/2014: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Trần Đình H – Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đăk Lăk về việc yêu cầu xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án (ông Nguyễn Đăng H) trong khối tài sản chung với bà Đỗ Thị L là quyền sử dụng diện tích đất 327m^2 đất (trong đó 200m^2 đất ở và 127m^2 đất trồng cây hàng năm khác), thửa đất số 155A, tờ bản đồ số 01, tại thôn A, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 891518 ngày 03/6/2013 mang tên hộ ông Nguyễn Đăng H và bà Đỗ Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp. Trên cơ sở xem xét, đánh giá lời trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk nhận định:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi đưa vụ việc ra giải quyết, mặc dù Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Nguyễn Đăng H, bà Đỗ Thị L và bà Nguyễn Thị V hợp lệ, nhiều lần theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Nguyễn Đăng H, bà Đỗ Thị L và bà Nguyễn Thị V đều vắng mặt không có lý do, bà Nguyễn

Thị V, bà Đỗ Thị L không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với ý kiến của người yêu cầu.

Đây là phiên họp được mở lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Đăng H, bà Đỗ Thị L và bà Nguyễn Thị V vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 361 Bộ Luật dân sự: Vẫn tiến hành phiên họp vắng mặt ông Nguyễn Đăng H, bà Đỗ Thị L và bà Nguyễn Thị V.

[**2] Về nội dung vụ việc**: Ông Nguyễn Đăng H là người phải thi hành án đối với quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, ông Nguyễn Đăng H không tự nguyện thực hiện và người được thi hành án là ông Nguyễn Đức T đã có đơn yêu cầu thi hành án.

Mặc dù, Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đăk Lăk đã ra quyết định thi hành án theo yêu cầu số 27 ngày 19/10/2018 nhưng cho đến nay, ông Nguyễn Đăng H vẫn không thực hiện trả nợ cho ông Nguyễn Đức T.

Qua xác định về điều kiện thi hành án thì ông Nguyễn Đăng H có quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 155A, tờ bản đồ số 01, diện tích đất 327m^2 đất (trong đó 200m^2 đất ở và 127m^2 đất trồng cây hàng năm khác), tại thôn A, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 891518 ngày 03/6/2013 mang tên hộ ông Nguyễn Đăng H và bà Đỗ Thị L.

Mặc dù Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đăk Lăk đã thông báo về việc tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung, nhưng người phải thi hành án, người được thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thỏa thuận, không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết trong hạn luật định đã được thông báo.

Do vậy, ông Trần Đình H – Chấp hành viên Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đăk Lăk đã có đơn yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án Nguyễn Đang H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc có cơ sở xác định: Ông Nguyễn Đăng H hiện tại đang đứng tên, quản lý và sử dụng thửa đất số 155A tờ bản đồ số 01, diện tích 327 m^2 (trong đó 200m^2 đất ở và 127m^2) đất trồng cây hàng năm khác) tại thôn A, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk. Thửa đất này đã được UBND huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk cấp cho hộ ông Nguyễn Đăng H và bà Đỗ Thị L vào ngày 03/6/2013. Nguồn gốc thửa đất là do bà Nguyễn Thị V (mẹ ông Nguyễn Đăng H) tặng cho vợ chồng ông .

Theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 13/5/2013 thì bà Nguyễn Thị V tặng cho quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Đăng H và bà Đỗ Thị L vào ngày 03/6/2013. Tuy nhiên, trong hợp đồng tặng cho này ngoài ông Nguyễn Đăng H và bà Đỗ Thị L ra, các thành viên khác trong hộ gia đình không có ai.

Mặc dù trên đất có một số công trình xây dựng gồm nhà, sân, mái che, cổng rào ….. nhưng do không có cơ sở xác định số tài sản này thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Đăng H nên đại diện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đăk Lăk không đề nghị xác định phần quyền sở hữu của anh Nguyễn Đăng H đối với số tài sản này.

Việc ông Trần Đình H là chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk có đơn yêu cầu Tòa án xác định ½ quyền sử dụng đất của người phải thi hành án (Nguyễn Đăng H) trong khối tài sản chung của hộ ông Nguyễn Đăng H đối với thửa đất số 155A, tờ bản đồ số 01, diện tích 327 m^2 (trong đó 200m^2 đất ở và 127m^2 đất trồng cây hàng năm khác) tại thôn A, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 891518 ngày 03/6/2013 mang tên hộ ông Nguyễn Đăng H và bà Đỗ Thị L là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] ***Về án phí:*** Căn cứ vào khoản 4 Điều 11 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Trần Đình H – Chấp hành viên Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đăk Lăk không phải nộp lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 điều 27; điểm a khoản 2 điều 35; điểm n khoản 2 Điều 39; Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 74; khoản 3 Điều 75 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự ngày 25/11/2014; khoản 4 Điều 11 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Đình H – Chấp hành viên Chi cục Thi hành án huyện Krông Bông, Đăk Lăk về việc yêu cầu xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án (ông Nguyễn Đăng H) tại thửa đất số 155A, tờ bản đồ số 01, diện tích 327m^2 (trong đó 200m^2 đất ở và 127m^2 đất trồng cây hàng năm khác), tại thôn A, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 891518 ngày 03/6/2013 mang tên hộ ông Nguyễn Đăng H và bà Đỗ Thị L.

Trong phần diện tích đất này, phần quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Đăng H và bà Đỗ Thị L, mỗi người bằng 50% trị giá quyền sử dụng đất.

2. Về lệ phí việc dân sự: Ông Trần Đình H không phải chịu lệ phí việc dân sự.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính từ ngày quyết định được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Krông Bông;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS
huyện Krông Bông;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Huế